

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAI LẬY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2021/DS-ST

Ngày 17/5/2021

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Bà **NGUYỄN KIM NGỌC**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **TRẦN THỊ ÚT**.

2. Bà **NGUYỄN THỊ KIM HẠNH**.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **NGUYỄN TRẦN HỒNG NHUNG** – Thư ký  
Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 17 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý: 626/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2020 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2021/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự.

**1. Nguyên đơn:** Ông **DƯƠNG VĂN Đ**, sinh năm 1964. (Có mặt)

Địa chỉ: Số 278, tổ A, khu B, thị trấn C, huyện D, tỉnh Tiền Giang.

**2. Bị đơn:** Bà **TRẦN THỊ T**, sinh năm: 1973. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 14/12/2020 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Dương Văn Đ trình bày: Do quen biết ông Đ có cho bà Trần Thị T mượn số tiền 35.000.000đ, bà T làm biên nhận ngày 02/4/2018 ân hứa đến ngày 02/6/2018 ân trả đủ, đến hạn ông đến gặp bà T, bà hứa tháng giêng năm 2019 trả nợ cho ông, ông đồng ý, nhiều lần sau đó ông đến nhà tìm bà T nhưng bà cố tình tránh né, ngày 22/9/2020 ông làm đơn yêu cầu tổ hòa giải ấp A, xã P, huyện C giải quyết vụ việc nhưng bà T không đến, nên ông khởi kiện.

Nay ông Dương Văn Đ yêu cầu bà Trần Thị T trả số tiền 35.000.000đ và yêu cầu trả số tiền lãi theo quy định 0,83%/tháng tính từ tháng giêng năm 2019 đến ngày xét xử là tháng 4 năm 2021, làm tròn 27 tháng.

*- Bị đơn bà Trần Thị T đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập họp lệ nhiều lần để hòa giải và xét xử nhưng bà T, không ghi văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt không lý do.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án: Bị đơn bà Trần Thị T cư trú: Ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Do đó, tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn bà Trần Thị T đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập họp lệ nhiều lần để xét xử nhưng vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà T theo quy định khoản 2 điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay ông Đ trình bày, ông Đ có cho bà Trần Thị T mượn số tiền 35.000.000đ, bà T làm tờ thỏa thuận ngày 02/4/2018 ả hứa đến ngày 02/6/2018 ả trả đủ, đến hẹn ông Đ đến nhà gặp bà T các bên thỏa thuận trả nợ vào tháng giêng năm 2019, ông Đ đồng ý, nhưng đến ngày hẹn bà T vẫn không thực hiện, nhiều lần ông đến nhà yêu cầu trả nợ, bà T cố tình né tránh, nay ông yêu cầu bà T trả cho ông 35.000.000đ và lãi suất 0,83% trên tháng tính từ tháng giêng năm 2019 đến ngày xét xử làm tròn 27 tháng làm một lần. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản đã phát sinh theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

[3] Xét chứng cứ cung cấp là tờ thỏa thuận ngày 02/4/2018 âm lịch có nội dung: “ ..Tôi tên Trần Thị T , 1973 ả A, xã P, C, Tiền Giang... tôi có mượn anh Đ số tiền 35.000.000đ, tôi hứa trả đủ cho anh Đ từ ngày 02/4/2018 ả đến ngày 02/6/2018 ả...”. Xét thấy, bà T vay 35.000.000đ của ông Đ là có thật, do

bà T vi phạm thỏa thuận nên ông Đ khởi kiện yêu cầu trả số nợ 35.000.000đ và lãi suất 0,83%/tháng, tính từ tháng giêng năm 2019 đến ngày xét xử tròn 27 tháng còn phía bị đơn mặc dù đã được tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập mời hòa giải xét xử nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt xem như tự từ bỏ quyền bảo vệ quyền và lợi ích được pháp luật quy định, do đó yêu cầu khởi kiện của ông Đ là có cơ sở được chấp nhận.

[4] Lãi suất tính như sau: Từ tháng giêng năm 2019 đến ngày xét xử làm tròn 27 tháng x 35.000.000đ x 0,83%/ tháng thành tiền là 7.843.500đ.

[5] Về án phí: Bà Trần Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 463, 468 và Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn Đ.

Buộc bà Trần Thị T trả cho ông Dương Văn Đ số tiền nợ là 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng) và lãi suất là 7.843.500đ (bảy triệu tám trăm bốn mươi ba nghìn năm trăm đồng), tổng cộng 42.843.500đ (bốn mươi hai triệu tám trăm bốn mươi ba nghìn năm trăm đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

- Bà Trần Thị T phải chịu 2.142.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho ông Dương Văn Đ số tiền 1.036.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006272 ngày 22/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Kim Ngọc**

